

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 06/3/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐÔNG SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký TAND Huyện Đông Sơn

- Đại diện VKSND Huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên

Ngày 06/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 26/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 21/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm: 1979 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm 1, xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Thiều Thị D và 02 con; Tiền án; tiền sự: không; tạm giữ: ngày 21/9/2017; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 27/9/2017; Tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn H – SN: 1988, vắng mặt

Địa chỉ: Lô 921/MB 550, phường V, TP Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Văn D – SN: 1972, vắng mặt

Địa chỉ: SN 40, đường N, phường N, TP Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 21/9/2017, Nguyễn Văn T, điều khiển xe ô tô biển số 36A-009.12 đi trên đường quốc lộ 47 theo hướng từ huyện Triệu Sơn đến thành phố Thanh Hóa. Khi đi đến gần điểm kiểm soát giao thông của phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa tại Km32+400, quốc lộ 47, thuộc địa phận đội 9, xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Lúc này Đ/c Phạm Văn H (là cán bộ của phòng Cảnh sát giao Thông, Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ) nhìn thấy xe ô tô

có dấu hiệu lạng lách, đồng thời Đ/c H nhận được thông tin xe ô tô biển số 36A-009.12 đã hết hạn kiểm định vào ngày 24/8/2017, nên Đ/c H ra tín hiệu dừng xe ô tô biển số 36A-009.12 để kiểm tra theo quy định. Do T biết xe ô tô biển số 36A-009.12 đã hết hạn kiểm định vào ngày 24/8/2017, nên T không dừng xe mà tiếp tục lách qua các xe khác để đi tiếp. Trong quá trình điều khiển xe để vượt qua tổ kiểm soát giao thông, xe ô tô của T đã húc vào người Đ/c H, khiến Đ/c H bị ngã, bật lên nắp capo trước của xe ô tô 36A-009.12 và rơi xuống đất. Sau đó xe ô tô 36A-009.12 do T điều khiển tiếp tục di chuyển tiếp và quẹt ngang vào hông trái xe ô tô 36A-233.48 của anh Nguyễn Văn D, đang dừng ở lề đường bên phải (tính theo hướng từ huyện Triệu Sơn đến thành phố Thanh Hóa) và dừng lại.

Ngày 15/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ thương tích của Đ/c H. Tại bản kết luận giám định số: 514/2017/TTPY ngày 27/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa: Kết luận tỷ lệ thương tích của Đ/c H là 11%.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 15.000.000đ cho anh H để điều trị vết thương do hành vi chống người thi hành công vụ của T gây ra và bồi thường số tiền 13.553.000đ cho anh D để sửa chữa hư hỏng của xe ô tô 36A-233.48. Anh H và anh D không có đề nghị gì đối với T về mặt dân sự. Anh H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Tại bản cáo trạng số 02/CTr-KSĐT ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 257; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp trên phương tiện của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Chiều ngày 21/9/2017, Nguyễn Văn T, điều khiển xe ô tô biển số 36A-009.12 đi trên đường quốc lộ 47 theo hướng từ huyện Triệu Sơn đến thành phố Thanh Hóa. Khi đi đến Km 32+400 thuộc địa phận đội 9, xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, gần điểm kiểm soát giao thông của phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ, do không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của anh Phạm Văn H là cán bộ phòng Cảnh sát giao thông. T vẫn tiếp tục điều khiển xe để vượt qua Tổ kiểm soát giao thông nên đã húc vào người anh H đang làm nhiệm vụ, làm anh H bị thương tích 11% sức khỏe và húc vào xe ô tô 36A-233.48 của anh Nguyễn Văn D gây hư hỏng. Do vậy, VKSND huyện Đông Sơn truy tố bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại theo khoản 1 Điều 257 BLHS năm 1999.

[3] Tính chất vụ án: Vụ án xảy ra ở Quốc lộ 47 là nơi tập trung nhiều phương tiện tham gia giao thông. Khi người thi hành công vụ yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra theo quy định; nhẽ ra bị cáo phải chấp hành nhưng bị cáo đã không chấp hành mà còn có hành vi chống người thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước gây mất trật tự công cộng, cần xử lý nghiêm minh.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi gây thiệt hại bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại các cơ quan pháp luật bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Với nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS trên thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là chưa cần thiết mà cải tạo bị cáo tại địa phương dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền cũng đủ để bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội; áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn H và anh Nguyễn Văn D. Anh H và anh D không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên công nhận.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 257; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Công nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy Nguyễn Thị Hằng

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Huyện Đông Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an Huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thủy Nguyễn Thị Hằng

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thuỷ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Tiến

Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Thủy

